

HỢP ĐỒNG THUÊ GIA CÔNG
(V/v: sản xuất, gia công sản phẩm khẩu trang y tế)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ khả năng, nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2023 tại

Hai bên gồm:

BÊN A:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Đại diện:

- Chức vụ:

BÊN B:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Đại diện:

- Chức vụ:

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký hợp đồng thuê gia công, bao tiêu sản phẩm khẩu trang y tế này với nội dung như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Bên A yêu cầu và Bên B đồng ý thực hiện việc gia công sản phẩm khẩu trang y tế cho Bên A với sản lượng gia công tương ứng là: ... thùng (... chiếc khẩu trang/thùng) thành phẩm/ngày.
2. Quy cách: sản phẩm khẩu trang y tế được thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách theo yêu cầu của Bên A. Chi tiết quy cách, tiêu chuẩn sản phẩm sẽ được thực hiện trên cơ sở mẫu đối sản phẩm được Các Bên thống nhất xác nhận làm căn cứ để thực hiện.
3. Sản lượng: Các Bên đồng ý sản lượng gia công sẽ được thực hiện trên cơ sở yêu cầu của Bên A và phù hợp với năng lực gia công của Bên B và có thể thay đổi trong từng thời kỳ. Tuy nhiên, Bên B phải đảm bảo sản lượng giao gia công cho Bên B sẽ không thấp hơn công suất máy thực tế của tổng số lượng máy mà Bên B đăng ký với Bên A trong từng giai đoạn.

4. Tổng sản lượng gia công sản phẩm theo quy định tại Hợp đồng này là: 400 thùng (2.500 chiếc khẩu trang/thùng). Các Bên cam kết đảm bảo duy trì sản lượng tối thiểu 400 thùng/ngày trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1. Các Bên thống nhất thời hạn hợp đồng là 18 tháng kể từ ngày Bên B hoàn thành việc chạy thử máy móc và chính thức ra sản phẩm. Ngày bắt đầu được Các Bên xác nhận ghi nhận thành văn bản được đại diện có thẩm quyền của Các Bên xác nhận đầy đủ.
2. Khi hết thời hạn quy định tại Khoản 2.1 Điều này, Các Bên sẽ cùng bàn bạc, trao đổi, thống nhất việc gia hạn thời hạn Hợp đồng này trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi Bên.

ĐIỀU 3: NGHIỆM THU SẢN PHẨM VÀ THANH TOÁN

1. Các Bên cùng nhau bố trí thực hiện việc nghiệm thu sản phẩm đảm bảo đúng yêu cầu về chất lượng, quy cách, tiêu chuẩn sản phẩm theo mẫu đối sản phẩm được Các Bên xác nhận.
2. Các Bên thực hiện việc nghiệm thu sản phẩm trên cơ sở hàng ngày. Phiếu nghiệm thu được đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký xác nhận là căn cứ để tính giá trị gia công mà Bên A phải thanh toán cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.
3. Đơn giá gia công: ... VND/thùng (... chiếc khẩu trang/thùng). Đơn giá gia công nêu trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí nhân công, điện, nước và các chi phí sản xuất khác của Bên B.
4. Bên A thanh toán chi phí gia công cho Bên B theo định kỳ hàng ngày. Việc thanh toán được Bên A thanh toán cho Bên B chậm nhất trước 12 giờ của hôm sau sau khi Các Bên đã chốt sản lượng gia công của ngày hôm trước liền kề.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

1. Đảm bảo cung cấp đầy đủ vật tư, nguyên liệu tồn kho tại kho của Bên B trong ít nhất năm (05) ngày. Nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc không đảm bảo sản lượng bao tiêu sản phẩm cam kết thì Bên B được toàn quyền xử lý nguyên liệu tồn kho để thu hồi các chi phí mà Bên B đã phải bỏ ra.
2. Bố trí kiểm tra, tiếp nhận sản phẩm gia công do Bên B gia công hàng ngày và xác nhận đúng, đủ số lượng, sản lượng sản phẩm gia công của Bên B.
3. Thanh toán phí gia công đầy đủ cho Bên B theo đúng quy định tại Hợp đồng này.
 - a. Đảm bảo đầy đủ chứng từ, hồ sơ pháp lý của nguyên liệu, vật tư sản xuất được cung cấp tới kho nguyên liệu của Bên B. Chậm nhất 3 ngày sau khi nguyên liệu được tập kết về kho của Bên B, Bên A phải cung cấp đầy đủ giấy tờ nguyên liệu cho Bên B.
 - b. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

1. Thực hiện việc gia công sản phẩm đảm bảo đúng tiêu chuẩn, quy cách, chất lượng đã được đăng ký và đúng theo mẫu đối sản phẩm được Các Bên xác nhận.
2. Đảm bảo đầy đủ điều kiện sản xuất, gia công sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn do pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

3. Đảm bảo gia công đúng, đủ sản lượng đã thống nhất với Bên A.
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

1. Trong các trường hợp bất khả kháng (bao gồm nhưng không hạn chế) như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... Bên bị thiệt hại do trường hợp bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng phương tiện thông tin nhanh nhất. Sau đó xác nhận bằng văn bản thời gian bắt đầu và kết thúc trường hợp bất khả kháng và hậu quả của nó.
2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng dẫn tới không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì sẽ không phải chịu trách nhiệm với Bên kia. Các Bên sẽ cùng bàn bạc, thỏa thuận để tìm giải pháp khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng phát sinh đó.

ĐIỀU 7: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp đồng này được áp dụng theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Mọi tranh chấp, bất đồng giữa các bên phải được giải quyết trước tiên bằng thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì các bên thống nhất sẽ đưa tranh chấp, bất đồng đó ra giải quyết tại Tòa án Nhân dân cấp có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Mọi thay đổi, bổ sung nội dung hợp đồng này đều chỉ có giá trị khi được hai bên cùng nhau bàn bạc, trao đổi và đồng ý bằng văn bản trong thời gian thực hiện hợp đồng.
2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B